

**DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đính kèm tờ trình số : 42/13/TT-HĐQT/VSC)**

Lý do sửa đổi : Theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư này

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điều c, khoản 1, điều 1	"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.	
Điều f, khoản 1, điều 1	"Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này.	"Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2, Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.	
Khoản 2, Điều II	2. Hình thức sở hữu và tư cách pháp nhân: a. Công ty là Công ty cổ phần, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản bằng toàn bộ tài sản do Công ty sở hữu, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan. b. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. c. Công ty thuộc sở hữu của các cổ đông, trong đó: - Về điều lệ được chủ thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần; - Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.	2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.	
Khoản 5.6.7.8 điều 2	5. Công ty bắt đầu hoạt động từ ngày được Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thời hạn hoạt động là vô hạn. Việc gia hạn hoặc chấm dứt hoạt động của Công ty trước thời hạn do HĐQT quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Khoản 5.6 điều 2 trong điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung được thay thế cho khoản 5.6.7.8 trong điều lệ
	6. Nguyên tắc tổ chức, quản trị, điều hành hoạt động của	6. Trẻ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2	

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI BỘ SÚNG	GHI CHÚ
	Công ty a. Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, công khai, tôn trọng pháp luật, bảo toàn vốn và an ninh lợi. b. Các cổ đông của Công ty cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận cũng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi phần vốn của mình góp vào Công ty. c. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông. d. Đại hội đồng cổ đông bầu Hội Đồng Quản Trị để quản trị Công ty, bầu Ban Kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông. e. Điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, tuân thủ theo các quy định pháp luật. 7. Tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty: a. Tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật. b. Công ty tôn trọng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại điểm a khoản này. 8. Công ty có các chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị trực thuộc ở trong và ngoài nước. Công ty có thể thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển hoặc đóng cửa các chi nhánh và văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Điều 47 hoặc giữ hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	hiện hành
Khoản 2, điều 3	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: a. Sản xuất, mua bán hàng hóa nông-lâm-thủy-hải sản, thực phẩm chế biến, bao bì; b. Kinh doanh bất động sản; c. Dịch vụ giao nhận hàng hóa; . d. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: a. Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Chi tiết : Sản xuất hàng hóa thủy - hải sản và thực phẩm chế biến) b. Chế biến và bảo quản rau quả (Chi tiết : Sản xuất hàng hóa nông sản)	Sửa lại cho phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty đăng ký thay

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	c. Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.	c. Sản xuất giấy nhân, bia nhân, bao bì từ giấy và bia. (Chi tiết: Sản xuất bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở)) d. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông – lâm sản.) e. Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông – thủy – hải sản và thực phẩm chế biến.) f. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa) g. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa) h. Bán buôn đồ uống. i. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	đổi lần thứ 6 : ngày 7 tháng 03 năm 2013.
Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty có phạm vi hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp Công ty và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 3. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Hội đồng quản trị phê duyệt</u> .	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Hội đồng cổ đông thông qua</u> .	Bổ khoản 1, sửa đổi, sắp xếp lại nội dung các khoản 2,3 và đổi thành khoản 1.2
Chương IV, Điều 5	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHẦN Điều 5. Về điều lệ, cổ phần.	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHẦN, CỔ PHẦN SÁNG LẬP Điều 5. Về điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	<i>Thêm cụm từ "Cổ đông sáng lập")</i>
Khoản 3, Điều 5	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chỉ phải cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	Sửa đổi bổ sung nội dung
Khoản 5,6,7 – điều 5	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ	5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là	Bổ sung thêm khoản 5 – Tên, địa chỉ, "về

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tốt nhất hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (tức cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	một phần của Điều lệ này. 6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. 7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. 8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	sửa đổi, bổ sung nội dung các khoản 5, 6, 7 thành khoản 6, 7, 8.
Điều 6	1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung nội dung các khoản 1, 2, 3, 5 thành các khoản 1, 2, 3, 4. Bù bỏ khoản 4, 6, 7 trong điều lệ hiện hành

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
3.	các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ có phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ có phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ có phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì. Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ có phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí. Trường hợp chứng chỉ có phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ có phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và tuân thủ mọi chi phí liên quan cho Công ty. Người sở hữu chứng chỉ có phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sơ suất với mục đích lừa đảo. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bất buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	
Điều 8	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều	Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. 3. Trường hợp cổ đông nhập nhận được sáp nhập, hợp nhất hoặc được thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân có thì cổ đông pháp nhân mới phải ghi cho Công ty các văn bản pháp lý về sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế. Hội đồng quản trị Công ty đối chiếu với các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty có liên quan để xử lý về cổ đông, người đại diện cổ phần. 4. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), việc chuyển nhượng cổ phần có thể được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo hình thức khác mà Hội đồng quản trị chấp nhận. 5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng cổ phần có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng nếu được người chuyển nhượng ủy quyền. 6. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào nếu việc chuyển nhượng trái với Điều lệ này. 7. Các quy định khác về chào bán và chuyển nhượng cổ phần được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp.	lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. 3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đứng ban trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	1,2 và bổ khoản 3, 4, 5, 6, 7 trong điều lệ hiện hành. Sửa đổi, bổ sung nội dung
Khoản 3.4.5 - Điều 9	3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi bởi số cổ phần do Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4,5		

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này. 4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tài sản phân phối hoặc gửi quyền cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán lãi và các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyền định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tài sản phân phối hoặc gửi quyền cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán lãi và các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyền định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	
Điểm a, b, e, g, h Khoản 2 – Điều 11	a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; b. Nhận cổ tức; c. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện <i>họ phiếu từ xa</i>. b) Nhận cổ tức <i>với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i>; c) Kiểm tra, tra cứu và <i>trình bày</i> các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; g) Trường hợp Công ty giải thể <i>hoặc phá sản</i>, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ <i>đồng nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty</i> theo quy định của pháp luật; h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung nội dung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điều a, b - khoản 3, điều 11	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo tỷ lệ sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của Công ty. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ năm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 5% đến dưới 10% được cử 1 người; từ 10% đến dưới 30% được cử 2 người; từ 30% đến dưới 50% được cử 3 người; từ 50% đến dưới 65% được cử 4 người và nếu từ 65% trở lên được cử 5 người. b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung nội dung
Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 - Điều 12	2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc vốn góp. 3. Chịu rủi ro về thua lỗ và gánh chịu các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty (nếu có) theo tỷ lệ và trong phạm vi tương ứng với phần vốn góp vào Công ty. 4. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản, uy tín Công ty, giữ bí mật các hoạt động nghiệp vụ của Công ty. 5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Các cổ đông có trách nhiệm thông báo bằng văn bản chính thức cho Công ty biết khi thay đổi địa chỉ chính thức của mình để Công ty có điều kiện chuyển thông báo và tài liệu khi có yêu cầu. 6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:	2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tồn hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của số chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngày có tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	Bổ khoản 4. Sửa đổi, bổ sung nội dung các khoản 2, 3, 5, 6, 7 và sắp xếp lại thành các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6.

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	đấy: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.		
Khoản 2, điều 13	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	Sửa đổi, bổ sung nội dung
Điểm b, d, khoản 3 điều 13	b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phân ánh vào phần ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).	b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phân ánh vào phần ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;	Sửa đổi, bổ sung nội dung
Điểm c, khoản 2, điều 14	c. Quyết định việc tăng, giảm bổ sung vốn điều lệ của Công ty, phải hành có phiếu;	Không có điểm c	Bổ nội dung điểm c khoản 2 điều 14 trong điều lệ hiện hành
Điểm f, khoản 2, điều 14	f. Bầu, tái miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;	e. Bầu, miễn nhiệm, tái nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	Điểm f đổi thành điểm e và sửa đổi, bổ sung nội dung
Điểm b khoản 3 điều 14	b. Việc mua cổ phần của cổ đông để hoặc của người có liên quan tới cổ đông.	b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông để hoặc của người có liên quan tới cổ đông do trả lương hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sốหุ้น của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào	Sửa đổi, bổ sung nội dung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điểm a,b,c khoản 2 điều 15	a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.	mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán. a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì <i>giáo án</i> <i>giấy ủy quyền</i> phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì <i>giáo án</i> <i>giấy ủy quyền</i> phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì <i>giáo án</i> <i>giấy ủy quyền</i> phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.	Thêm cụm từ " <i>giấy ủy quyền</i> "
Khoản 1, 2 điều 16	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại có phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó. 2. Việc số chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đại số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp như vậy, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	Gộp khoản 1.2 lại thành khoản 1 điều 16 với nội dung được sửa đổi, bổ sung
Khoản 4 điều 16	4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có phần ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các	3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có phần ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	Khoản 4 điều 16 trong điều lệ hiện hành sửa thành khoản 3 điều 16 với nội

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điều 5 khoản 2 điều 17	có phần cùng loại a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phải gửi kèm theo luật pháp và các quy định của Công ty; Trong trường hợp công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo các quy định của luật áp dụng cho chứng khoán và thị trường chứng khoán. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ tên, địa chỉ thường trú đối với cá nhân; tên, trụ sở đối với tổ chức; số lượng cổ phần mỗi loại của từng cổ đông. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>chậm nhất</i> ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phải gửi kèm theo luật pháp và các quy định của Công ty;	được sửa đổi, bổ sung. Sửa đổi, bổ sung nội dung
Khoản 3 điều 17	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trực tuyến hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi kèm theo tài liệu chuyển giao tài liệu kèm theo tài liệu đăng ký của cổ đông, hoặc gửi kèm theo tài liệu đăng ký của cổ đông và việc gửi thông tin. Thông báo họp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi kèm theo số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc và đồng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Sửa đổi, bổ sung nội dung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHỊ CHÚ
	người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phòng bị dân kin gửi tại tay tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hộp thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.		
Điểm b, d khoản 5 điều 17	b.Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng; d.Kiên nghị không phù hợp với Điều lệ này hoặc các quy định của pháp luật.	b.Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này; đ.Các trường hợp khác:	Sửa đổi, bổ sung nội dung
Khoản 2,3,4 điều 18	2.Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền cho ít nhất 51% số phần cổ quyền biểu quyết. 3.Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. 4.Theo đề nghị Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.	2.Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hai cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% số phần cổ quyền biểu quyết. 3.Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 2,3 và bổ khoản 4 trong điều lệ hiện hành
Khoản 2 điều	2.Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho	2.Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ	Sửa đổi, bổ sung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
19	tung cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông; họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nêu đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	đồng hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.	nội dung
Khoản 4.5.6.7 điều 19	4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trưởng hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trưởng hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ toạ của Đại hội đồng cổ đông. Chủ toạ không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ toạ được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trưởng hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ phải được công bố.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trưởng hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trưởng hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người kỳ tiền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.	Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 4.5.6. Bộ nội dung khoản 7 điều 19 trong điều lệ hiện hành. Khoản 8.9.10.1.12 điều 19 trong điều lệ hiện hành trở thành khoản 7.8.9.10.11 điều 19 trong điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn nói đã không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc là ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó. 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. 10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại đại điểm chính hợp Đại hội đồng cổ đông;	9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Bổ trí chỗ ngồi tại đại điểm họp Đại hội đồng cổ đông;	Khoản 10 trở thành khoản 9 và được sửa đổi, bổ sung nội dung đúng ở điểm a.
Điểm c khoản 1 Điều 20	c. Bầu, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.	Sửa đổi, bổ sung nội dung
Khoản 2 Điều 20	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch mua tài sản Công ty hoặc chỉ nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chỉ nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chỉ nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp số chức hợp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chỉ nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có ít 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp số chức hợp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Sửa đổi, bổ sung nội dung
Khoản 2 Điều 21	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng	Sửa đổi, bổ sung nội dung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CHỈ CHỮ
	thường trú của từng cổ đông	quản bị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	
Điểm a khoản 3 điều 21	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u> , nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;	<i>Sửa đổi nội dung</i>
Khoản 4 điều 21	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. <i>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được</i> sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. <i>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được</i> sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	<i>Sửa đổi nội dung</i>
Điểm a khoản 5 điều 21	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u> , nơi đăng ký kinh doanh;	<i>Sửa đổi nội dung</i>
Khoản 6 điều 21	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	<i>Sửa đổi, bổ sung nội dung</i>
Khoản 8 điều 21	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến có đóng băng vẫn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến có đóng băng vẫn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>Sửa đổi, bổ sung nội dung</i>
Điều 22	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản	<i>Sửa đổi, bổ sung nội dung</i>

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chủ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chủ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
Khoản 2 điều 23	2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty	2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung nội dung
Điều 24, 25	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 5 người. 3. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị: a. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; b. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp; c. Có đủ năng lực hành vi dân sự không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp. 5. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Nhiệm kỳ của các thành viên trong Hội đồng quản trị không quá 5 năm.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc từ chức để cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy	Điều 24, 25 trong điều lệ hiện hành được gộp lại thành điều 24 với nội dung được sửa đổi, bổ sung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHÍ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế. 6. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc bãi chức để cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế để cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành để cử. 7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế để cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành để cử. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị. b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyển môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, một quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phản quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống: a. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.		
Khoản 1 điều 26	Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Điều 26 trong điều lệ hiện hành được đổi thành điều 25 và nội dung khoản 1 được thay đổi bổ sung
Điểm e, g, h, i, j, k, l, khoản 3 điều 26	e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các bộ phận quản lý công như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với các bộ phận lý do; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trước phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giữ định trước; h. Quyết định giải chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông và người; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tái nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các bộ phận lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bổ nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bổ nhiệm (nếu có); j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.	e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các bộ phận quản lý công như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với các bộ phận lý do; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trước phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giữ định trước; h. Quyết định giải chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông và người; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tái nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các bộ phận lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bổ nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bổ nhiệm (nếu có); j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.	Điểm e, g, h, i, j, k, l khoản 3 điều 26 trong điều lệ hiện hành được đổi thành điểm e, f, g, h, i, j, k, l khoản 3 điều 25 trong điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung (với nội dung được sửa đổi, bổ sung)

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điểm g khoản 4 điều 26	tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức; k. Để xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty. g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	k. Để xuất việc cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; l. Để xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty. g. Việc mua hoặc bán cổ phần, <i>phần vốn góp tại</i> các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Điểm g khoản 4 điều 26 thành điểm g khoản 4 điều 25 với nội dung được bổ sung, sửa đổi
Khoản 8 điều 26	8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Khoản 8 điều 26 thành khoản 8 điều 25 với nội dung được bổ sung, sửa đổi
Điều 27	Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch và quyền những chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mắc phải những bận nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	Điều 27 đổi thành điều 26 với nội dung được sửa đổi

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI BỔ SUNG	GHI CHÚ
	ho để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị giữ báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị <u>thường lệ</u>, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <u>trên nền tảng</u> (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản	Điều 28 thành điều 27 với nội dung các khoản 2,3,8,13,14 được sửa đổi, bổ sung
Khoản 2,3,8,13,14 điều 28	2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>hai tuần</u> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát. 8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện tham dự. 13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội		

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sơ đúng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên. 14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được ghi vào "Sổ biên bản" có đánh số trang liên tục, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản cũng có thể được lập dưới dạng văn bản rời, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp, hoặc chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Văn bản này phải được đóng dấu giáp lai và được lưu trữ theo thứ tự thời gian tại trụ sở Công ty. Những văn đề được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc đối với các thành viên trong Công ty. Khi có vấn đề cần giải quyết nhưng không thể triệu tập hoặc xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề này để có căn cứ quyết định. Trong vòng 07 (bảy) ngày	tri thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	kể từ ngày nhận được thông báo và tài liệu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên đó phải gửi văn bản thông báo ý kiến của mình cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu quá thời hạn trên mà thành viên đó không gửi văn bản thông báo ý kiến của mình cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thì xem như đã chấp thuận nội dung đề cập.		
Điều 29	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành và không quá bốn (04) Phó Tổng Giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức. Các chỉ nhánh, công ty con, đơn vị trực thuộc Công ty có bộ máy điều hành gồm một Giám đốc, tối đa hai (2) Phó Giám đốc và Kế toán trưởng theo quyết định của Công ty.	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	Điều 29 đổi thành điều 28 với nội dung được sửa đổi, bổ sung
Điều 30	Điều 30. Cán bộ quản lý	Điều 29. Cán bộ quản lý	Điều 30 đổi thành điều 29 với nội dung không thay đổi
Khoản 2 điều 31	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 2. Nhiệm kỳ: Tổng Giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vi phạm nền, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị pháp quyết là đã làm cho công ty	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	Khoản 2 điều 31 đổi thành khoản 2 điều 30 với nội dung được sửa đổi, bổ sung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điều 32	mã họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. Điều 32. Miên nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	Điều 30, khoản 5	Điều 32 đổi thành khoản 5 điều 30 với nội dung không thay đổi.
Điều a,b,c,d Điều 33	a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, báo sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	k. 1.Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2.Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3.Tham dự các cuộc họp. 4.Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5.Cung cấp các thông tin tài chính, báo sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Điều a,b,c,d đổi thành khoản 1,2,3,4,5 Điều 31 với nội dung trình tự được sửa đổi, bổ sung.
Chương IX, X	IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ X. BAN KIỂM SOÁT	IX. BAN KIỂM SOÁT X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	Chương IX đổi thành chương X và chương X đổi thành chương IX với nội dung được sửa đổi, bổ sung.
Điều 34,35,36 chương IX	IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ Điều 34. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các bộ phận Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 34. Trách nhiệm của trung Điều 35.Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 34,35,36 chương IX đổi thành điều 34, 35, 36 chương X với nội dung được bổ sung, sửa đổi theo điều lệ mới ban hành kèm theo thông tư 121 / 2012 / TT-BTC
Điều 37,38 chương X	X. BAN KIỂM SOÁT Điều 37. Quy định chung về Ban kiểm soát Điều 38. Miên nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát	IX. BAN KIỂM SOÁT Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 (ba) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người	Điều 37, 38 chương X đổi thành điều 32, 33 chương IX

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Khoản 3.4 điều 39	Điều 39 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ. 3.Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được cử một (01) ứng viên, từ 10% đến dưới 30% được cử từ tối đa hai (02) ứng viên, từ 30% trở lên được cử từ tối đa ba (03) ứng viên. Điều 33. Ban kiểm soát	với nội dung được bổ sung, sửa đổi và theo điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư 121 / 2012 / TT-BTC
	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ. 3.Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.		điều 39 Đổi thành điều 37 với nội dung khoản 3.4 được thay đổi, bổ sung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điều 40	4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó. Điều 40. Công nhân viên và công đoàn Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, hoặc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty. Điều 38. Công nhân viên và công đoàn 1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý. 2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	<i>Điều 40 đổi thành điều 38 với nội dung được sửa đổi, bổ sung</i>
Điều 41, 42	Điều 41. Cổ tức 1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty căn cứ vào mức đề xuất của Hội đồng quản trị, sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. 3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể để nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán bộ hoặc một phần cổ tức bằng bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký	Điều 39. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. 3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể để nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả cổ tức thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chủ sở hữu bằng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chủ sở hữu ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đã không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể	<i>Điều 41 đổi thành điều 39 với nội dung được sửa đổi, bổ sung. Điều 42 đổi thành khoản 7 điều 39</i>

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký. 6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phiếu phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phiếu bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phiếu đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phiếu trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức. 7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đã được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan. Điều 42. Các vấn đề khác liên quan đến phần phối lợi nhuận	được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. 6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 7. Các vấn đề khác liên quan đến phần phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	
	Điều 43. Tài khoản ngân hàng	Điều 40. Tài khoản ngân hàng	Điều 43. Tài khoản ngân hàng

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CHỈ CHỮ
Điều 44	Điều 44. Quy định về bổ sung vốn điều lệ	Không có quy định này	thành điều 40 với nội dung không thay đổi
Điều 45	Điều 45. Năm tài khóa Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Điều 41. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Bổ điều 44 trong điều lệ hiện hành. Điều 45 đổi thành điều 41 với nội dung được sửa đổi
Điều 46	Điều 46. Hệ thống kế toán 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ	Điều 42. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Điều 46 đổi thành điều 42 với nội dung được sửa đổi, bổ sung
Điều 47	Điều 47. Báo cáo hàng năm, sau tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính bằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (nếu Công ty tiến hành niêm yết cổ phiếu) và cơ quan	Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sau tháng và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính bằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt	Điều 47 đổi thành điều 43 với nội dung được sửa đổi, bổ sung

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	đăng ký kinh doanh. 2. Bảo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính tài chính năm công ty là một công ty mẹ, người báo cáo tài chính năm công ty bao gồm báo cáo tài chính tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính. 3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (nếu Công ty tiến hành niêm yết cổ phiếu). 4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó. 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đến được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. 4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty. 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	
Điều 48	Điều 48. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 44. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 48 thành điều 44 với nội dung được sửa đổi, bổ sung
Điều 49	Điều 49. Kiểm toán	Điều 45. Kiểm toán	Điều 49 đổi

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
Điều 50, 51	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi định kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty. 5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phải biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi định kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phải biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	thành điều 45 với nội dung được sửa đổi bổ sung.
Điều 50, 51	Điều 50. Căn cứ Điều 51. Chấm dứt hoạt động	Điều 46. Căn cứ Điều 47. Chấm dứt hoạt động	Điều 50, 51 đổi thành điều 46 47 với nội dung không thay đổi.
Điều 52	Điều 52. Trường hợp bỏ các giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản	Điều 48. Gao hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gao hạn hoạt động của Công	Bổ điều 52 trong điều lệ hiện hành và bổ sung điều 48. Gao

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
	trị cổ quyền để đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.	ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	hạn hoạt động
Điều 53, 54, 55	Điều 53. Thanh lý Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 49. Thanh lý Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 53, 54, 55 đổi thành điều 49, 50, 51
Điều 56	1. Ban điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật nhất trí thông qua ngày tháng năm 2010. 2. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản; được đăng ký, nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc đại diện một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Ban điều lệ này gồm XXI chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật nhất trí thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2013 và cũng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc đại diện một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị	Điều 56 đổi thành điều 52 với nội dung được sửa đổi, bổ sung.